

Các hình thức phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2020-2024 trong giảng dạy học phần Môi trường phát triển bền vững

Võ Thị Thu Hà*

*ThS. Khoa Địa lý, Trường Sư phạm, Đại học Vinh

Received: 03/10/2024; Accepted: 14/10/2024; Published: 30/10/2024

Abstract: Community-based response to climate change is one of the sustainable and long-term approaches to prevent the damage caused by this process to the community. The article analyzes empirical data from the results of a survey of household representatives in Nghi Van commune, Nghi Loc district, Nghe An province, showing that the main subjects implementing the most common coping methods are from the family and the local government directs and coordinates.

Keywords: Climate change, Community-based response to climate change, Nghi Van commune, Nghi Loc district, Nghe An.

1. Đặt vấn đề

Ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) dựa vào cộng đồng là một trong những cách tiếp cận bền vững và lâu dài để ngăn ngừa thiệt hại do quá trình này gây ra cho cộng đồng. Bài viết phân tích dữ liệu thực nghiệm từ kết quả khảo sát đại diện hộ gia đình tại xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, cho thấy chủ thể chính thực hiện các biện pháp ứng phó phổ biến nhất là từ phía gia đình và chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp. Đây là một cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng trong việc xây dựng một hướng đi mang tính chiến lược và bền vững nhằm thích ứng lâu dài với tình trạng BĐKH tại Nghi Văn nói riêng và cả nước nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm phòng ngừa, ứng phó với BĐKH dựa vào cộng đồng

Theo tài liệu của Trung tâm Nghiên cứu phát triển nông lâm nghiệp miền núi (ADC), tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam, “ứng phó dựa vào cộng đồng đòi hỏi cách tiếp cận tổng hợp, kết hợp giữa kiến thức bản địa với các chiến lược tiên tiến nhằm giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương trong khi vẫn tăng cường năng lực thích ứng để đối mặt với những thách thức và biến động mới”.

2.2. Điều kiện tự nhiên, xã hội của xã Nghi Văn và các hiểm họa thời tiết khí hậu

2.2.1. Điều kiện tự nhiên: Nghi Văn có tổng diện tích tự nhiên 3.247ha, là một xã miền núi nằm ở phía tây huyện Nghi Lộc, cách xa trung tâm huyện gần 25 km, có đường Tỉnh lộ 534 đi qua. Đây là một xã vùng bán

son địa, đồi núi chiếm 1/3 diện tích tự nhiên, chủ yếu ruộng bậc thang, có độ dốc lớn, nguồn nước tưới tiêu chủ yếu từ các hồ đập nhỏ, nên hàng năm thường xảy ra hạn hán, thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

2.2.2. Điều kiện kinh tế xã hội: Xã có 2.157 11 ngàn nhân khẩu; được phân bố thành 23 xóm chủ yếu các xóm nằm ở dưới các chân đồi.

2.2.3. Các hiểm họa thời tiết khí hậu

a) **Hạn hán:** Hạn hán những năm trước đây thường theo một chu kỳ nhất định: Nắng hạn xuất hiện và kéo dài từ tháng 5 đến tháng 7 trong năm. Nhiệt độ từ khoảng 35 đến 36°C. Nắng hạn cao điểm nhất là vào tháng 5. Trong những năm gần đây, do tác của BĐKH nên hạn hán xuất hiện sớm hơn bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 8; nhiệt độ cao hơn, từ khoảng 39 đến 41 °C.

Các biện pháp khắc phục: Đưa các loại giống, cây, con có sức chịu hạn cao để sản xuất trong nông nghiệp, nạo vét một số hồ đập, kênh mương để giữ trữ và đưa lượng nước hiện có để phục vụ sản xuất nông nghiệp; Tuyên truyền vận động nhân dân đào và khoan một số giếng có độ sâu để bảo đảm nước sinh hoạt của nhân dân.

b) Rét đậm, rét hại:

Hiện tượng rét đậm, rét hại trong những năm gần đây xảy ra liên tục và thường xảy ra vào khoảng từ tháng 1 đến tháng 4 (DL) trong năm và tháng cao điểm nhất là tháng 1, nhiệt độ có thời điểm xuống còn 5 - 10 °C; khác so với trước đây là rét xuất hiện từ 12 cho đến tháng 4 trong năm và cao điểm nhất là vào tháng 12; Như vậy, hiện nay rét đậm, rét hại đến sớm hơn,

có những đợt rét đậm, rét hại thất thường, nhiệt độ giảm xuống đột ngột và kéo dài và thường kết thúc muộn hơn.

Các biện pháp khắc phục: UBND xã đã triển khai nhiều biện pháp như: Chỉ đạo nhân dân gieo tria lại cây Ngô, Lạc, Lúa và tập trung chăm bón cho kịp thời vụ; Hỗ trợ động viên những hộ gia đình có gia súc, gia cầm bị chết nhiều, tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh chuồng, trại để tiếp tục chăn nuôi đáp ứng thực phẩm cho nhân dân. Tuyên truyền vận động nhân dân, nhất là các em học sinh, người già mặc áo, quần đủ ấm để tránh mắc các bệnh do rét đậm, rét hại gây ra.

c) Bão: Những năm trước đây, bão thường chỉ xảy ra từ khoảng tháng 8 đến tháng 9 và tháng cao điểm nhất thường xuất hiện vào tháng 9, cường độ gió cấp 8,9,10 và cao nhất là gát cấp 12. Nhưng những năm gần đây, bão xuất hiện bất thường có lúc vào trung tuần tháng 7,8 có lúc lại vào khoảng tháng 10 và tháng 10 cũng là tháng cao điểm nhất của tần số xuất hiện của các cây bão, so với trước đây bão có cường độ gió lớn hơn rất nhiều có những cây bão gát lên đến cấp 13,14 và có thời gian kéo dài hơn.

Các biện pháp khắc phục: Trước và sau bão UBND xã đã tập trung tuyên truyền cho nhân dân tổ chức kiểm tra chằng chéo nhà cửa, kiểm tra hệ thống đường dây điện, chặt đốn cây cối, có kế hoạch sơ tán, di dời một số hộ gia đình mà có thể ảnh hưởng khi bão đến đặc biệt là các hộ gia đình ông, bà gia neo đơn, hộ gia đình nằm dưới chân đập.

Khi xảy ra bão UBND xã đã cử cán bộ trực tiếp về các xóm để nắm bắt tình hình chỉ đạo nhân dân sơ tán, phòng chống bão an toàn.

Sau bão, tất cả cán bộ, công chức UBND xã tập trung về các xóm cùng với cán bộ và nhân dân để khắc phục hậu quả do bão gây ra nông nhân dân thăm đồng, ruộng tổ chức sản xuất lại và khắc và đề nghị cấp trên hỗ trợ kịp thời cho nhân dân. Kiểm tra thiệt hại về người và tài sản của nhân dân để có cơ chế động viên kịp thời khắc phục hậu quả thiệt hại do bão gây ra để nhân dân yên tâm sinh hoạt và sản xuất.

d) Lũ Lụt: Trước đây, lụt thường xuất hiện từ tháng 9 đến tháng 11; tháng cao điểm nhất là vào tháng 9. Trong lụt, thường kèm theo mưa to và rất to, kéo dài 2 đến 3 ngày, có lượng mưa trung bình từ 200mm-300mm. Những năm gần đây, lụt thường xuất hiện thất thường có lúc xuất hiện giữa tháng 4 và kéo dài đến tháng 11 trong năm, lượng mưa và thời gian của một đợt lụt không thay đổi nhiều so với trước đây.

Các biện pháp khắc phục: Xã đã tập trung chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả do lụt gây ra: Tổ chức huy động nhân dân gieo tria lại cây ngô muộn, trồng thêm một số rau màu ngắn ngày khác.; Tu sửa các

đoạn đường bị hư hỏng, phát quang khơi thông cống rãnh đường làng ngõ xóm và đến từng hộ gia đình không để các loại rác thải ứ đọng để tránh dịch bệnh bùng phát và lây lan; Phát động các cơ quan tổ chức, các cá nhân có tấm lòng hảo tâm để giúp đỡ nhân dân bị gặp hoạn nạn trong lũ lụt với nội dung “Lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”; Kịp thời động viên, thăm hỏi các hộ gia đình gặp rủi ro trong lũ lụt; đồng thời cấp phát hàng cứu trợ của các cơ quan tổ chức đến tay người dân kịp thời để tạm thời ổn định cuộc sống sau đợt lụt. Nhất là quan tâm, giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện để đến lớp.

2.2.4. Tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng thích ứng với các vấn đề do BĐKH

a) Thiếu nước sinh hoạt: Hiện nay, số hộ sử dụng giếng khoan, bể chứa và lọc nước để sinh hoạt còn rất ít và chưa có hệ thống dẫn nước sạch (nước máy) từ các nơi khác về. **Khả năng thích ứng với tình trạng thiếu nước sinh hoạt:** Toàn xã mới chỉ có khoảng 20% số hộ gia đình có giếng đào và khoan, dũ trữ nước sinh hoạt; bằng bòn 50%, bể chứa nước 10% ngoài ra chưa có dụng cụ và phương tiện nào khác để giữ trữ nước sinh hoạt. Vì vậy, vấn đề thiếu nước sinh hoạt trên địa bàn xã là điều tất yếu. Cần tuyên truyền vận động nhân dân lắp đặt các dụng cụ chứa nước và sử dụng nước sinh hoạt hợp lý hơn.

b) Thiếu nước phục vụ sản xuất: Thiếu nguồn nước phục vụ sản xuất, hệ thống hồ đập nhỏ trữ lượng ít lại không có hệ thống trạm bơm nước từ Nông Giang về nên không đáp ứng được nước phục vụ cho sản xuất, lượng nước ở các hồ đập trên địa bàn chỉ đáp ứng được 60% diện tích sản xuất nông nghiệp. **Khả năng thích ứng với tình trạng này:** 1) Phát huy nội lực, ngoài lực để nạo vét, tu sửa, xây dựng hệ thống kênh mương, hồ đập trên địa bàn; 2) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đồng ngũ làm công tác quản lý các công trình thủy lợi. Huy động nhân dân thường xuyên thăm đồng để đắp bờ giữ nước.

c) Ô nhiễm môi trường sau bão lụt: Tình trạng ô nhiễm môi trường sau mỗi đợt bão, lụt là rất nặng nề, vì vậy để giải quyết được vấn đề này đòi hỏi nhiều vấn đề đặt ra mà xã thì chưa có đủ khả năng để thực hiện được một cách triệt để, còn thiếu một số phương tiện dụng cụ như: xe chở rác thải và xác động vật bị chết đi chôn lấp nơi an toàn. **Khả năng thích ứng với tình trạng này:** Tuyên truyền, vận động nhân dân có ý thức tự bảo vệ môi trường như: Xây dựng hồ rác gia đình và tự thu gom rác thải để xử lý, không vứt rác thải bừa bãi nhất là các khu vực trung tâm đồng người sinh sống đặc biệt là xác động vật chết phải đào hồ

chôn lấp.

d) Giao thông đi lại khó khăn: Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng nhiều, cống thoát nước ở các tuyến đường còn kém; Các tuyến đường trên địa bàn xã chủ yếu là đường đất, đã có một số tuyến đường nhựa và đường bê tông nhưng cũng đã xuống cấp nghiêm trọng. Hiện nay đường giao thông đi lại đã ảnh hưởng đến tất cả các xóm trên địa bàn xã, những xóm bị ảnh hưởng nhiều nhất là những xóm nằm ở dưới các đồi núi, gần khe suối như xóm 22, 23, 15, 16, 24 và nhiều xóm khác.

Khả năng thích ứng với tình trạng này: Huy động nhân dân tu sửa các đoạn đường bị hư hỏng, đặc biệt là những nơi có nhiều người đi lại; các tuyến đường ngoài đồng phục vụ nhân dân đi lại sản xuất. Xây dựng và tập trung thực hiện kế hoạch làm đường giao thông theo chương trình nông thôn mới.

2.2.5. Kế hoạch thích ứng với BĐKH giai đoạn 2020-2024

a) Mục tiêu và nhiệm vụ.

Mục tiêu 1: - Đảm bảo đủ nước sinh hoạt cho người dân trong mùa hạn hán và trong thời gian bị ngập lụt.

- **Các nhiệm vụ:** Vận động nhân dân đào giếng khoan, lắp các hệ thống dẫn nước tại hộ gia đình, phát huy nội lực và kêu gọi các dự án xây dựng nhà máy lọc nước tại xã, tuyên truyền nhân dân phải có ý thức trong việc sử dụng nước sinh hoạt

Mục tiêu 2: Đảm bảo việc tưới tiêu cho sản xuất trong mùa hạn hán và mưa lụt.

- **Các nhiệm vụ:** Cải tạo nâng cấp hồ đập, phát động nhân dân nạo vét, tu sửa kênh mương, huy động ngoại lực để xây dựng trạm bơm nước từ sông lớn về (Yên Thành- Nghi Văn), chuyển đổi cây trồng phù hợp.

Mục tiêu 3: Nâng cao ý thức phòng và chữa bệnh cho người dân trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Các nhiệm vụ: Tuyên truyền nâng cao ý thức phòng bệnh cho người dân, phát huy nội lực, kêu gọi các dự án đầu tư đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị, tuyên truyền nhân dân kịp thời phòng chống dịch bệnh.

Mục tiêu 4: Hạn chế các dịch bệnh xảy ra đối với cây trồng, vật nuôi do hạn hán và rét kéo dài.

Các nhiệm vụ: Tăng cường và phòng chống dịch bệnh cho gia súc và gia cầm, Bổ sung và nâng cao dịch vụ thú y, tuyên truyền cho người dân có ý thức hơn trong phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi cây trồng, tăng cường và mở các lớp tập huấn về phòng và chữa bệnh cho cây trồng và vật nuôi.

Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và xử lý rác thải sau bão lụt.

Các nhiệm vụ: Huy động ngoại lực để mua sắm một số phương tiện và dụng cụ để xử lý rác thải, xây

dựng và thành lập tổ thu gom rác thải, tu sửa và xây dựng hệ thống thu gom rác thải đảm bảo.

Mục tiêu 6: Nâng cao khả năng phòng chống cháy rừng trong mùa khô hanh.

Các nhiệm vụ: Tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ và PCCCR, phát huy nội lực và ngoại lực để mua sắm và bổ sung các phương tiện phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đề nghị cấp trên và ban quản lý lâm trường nâng cấp chòi quan sát, tu sửa hệ thống đường giao thông bảo đảm cho việc chữa cháy rừng kịp thời.

3. Kết luận

Trong cách thức tổ chức phòng ngừa, ứng phó với BĐKH cho thấy hình thức tự các gia đình lo liệu xoay xở và chính quyền địa phương làm nòng cốt đứng ra tổ chức hướng dẫn người dân và cộng đồng là những cách thức tổ chức chủ yếu và đóng vai trò quan trọng nhất trong thời gian qua và trong tương lai gần. Trong thời gian qua, hình thức này đã phát huy hiệu quả và nhận được sự đồng thuận cao trong nhân dân, góp phần tạo ra những chuyển biến tích cực trong “văn hóa ứng phó với BĐKH” trong cộng đồng dân cư. Bên cạnh một tín hiệu khả quan là khả năng xây dựng và phát triển cộng đồng còn dư địa và tiềm năng rất lớn. Rất nhiều người dân trả lời đều sẵn sàng tham gia hình thức tổ chức ứng phó với BĐKH bằng cách xây dựng và phát triển cộng đồng trong tương lai. Đây là một cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng trong việc xây dựng một hướng đi mang tính chiến lược và bền vững nhằm thích ứng lâu dài với tình trạng BĐKH tại Nghi Văn nói riêng và cả nước nói chung.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Tuấn Anh (2015). *Giáo trình xã hội học môi trường*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Đỗ Tất Thiên (2018). *Thích ứng với biến đổi khí hậu của nông dân khu vực miền Trung*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội.

[3] Trần Thọ Đạt, Vũ Thị Hoài Thu (2012), *Biến đổi khí hậu và sinh kế ven biển*. NXB Giao thông vận tải, Hà Nội

[4] Nguyễn Thị Bích Hà, Phạm Thị Trâm (2012), *Các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực thích ứng và chủ động ứng phó với thiên tai và BĐKH ở Việt Nam giai đoạn 2011- 2020*. Viện Nghiên cứu Môi trường và Phát triển bền vững, tr.12-16.

[5] Quang Thu Nguyệt (2014), *Ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng trong phát triển nông nghiệp bền vững vùng Đồng bằng sông Hồng*. Luận văn thạc sĩ Phát triển bền vững, Học viện Khoa học Xã hội.